TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 09/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga và Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trượng Minh N, sinh ngày 06/7/2003, tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Lâm Thị Kim D (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/7/2024, Công an huyện Vĩnh Cửu quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000 đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 28/6/2024, tại khu phố 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, bị cáo thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản 01 xe mô tô biển số 85D1-249.81, nhãn hiệu YAMHA SIRIUS, màu xanh đen của bà Trần Thị T. Ngày 24/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo để điều tra về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 29/6/2024, tại thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, bị cáo thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản 01 xe mô tô biển số 78F7-6222, nhãn hiệu RIVER, màu xanh của ông Trương Minh L. Vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận thụ lý giải quyết;

- Ngày 14/7/2024, tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, bị cáo thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản 01 xe mô tô biển số 85NP-007.74, nhãn hiệu CUBJIPAND, số loại 50, màu xanh của bà Lưu Thị Khánh H. Ngày 24/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trượng Minh N để điều tra về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 28/11/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử ngày 28/11/2024 (bị cáo có mặt).

* *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trượng Minh N:* Bà Lê Thị M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* *Bị hại:* Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1955;

Trú tại: Tổ X, khu phố Y, thị trấn V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Anh Th, sinh năm 1980;

Trú tại: Khu phố Z, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Đặng Kim S, sinh năm 1992;

Trú tại: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trượng Minh N sống lang thang và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 01/8/2024, N đi bộ đến khu vực thị trấn V, huyện VC tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi N đi qua nhà ông Phạm Thanh B - sinh năm 1955 thuộc tổ X, khu phố Y, thị trấn V, N nhìn thấy xe mô tô biển số 60F3-5315 để bên hông nhà, có sẵn chìa khóa trên xe, nên N lẻn vào lấy trộm và điều khiển về ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Đặng Kim S - sinh năm 1992 (là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ) với giá 1.000.000 đồng, khi mua anh S không biết xe trên do N trộm cắp mà có.

Đến ngày 03/8/2024, N tiếp tục trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị trấn L, huyện LT thì bị phát hiện và bị bắt quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT thụ lý giải quyết. Tại Cơ quan Công an, Trượng Minh N đã khai nhận vụ trộm cắp xe mô tô biển số 60F3-5315 của ông Phạm Thanh B vào

ngày 01/8/2024 tại tổ X, khu phố Y, thị trấn V, huyện VC. Cơ quan điều tra Công an huyện LT chuyển tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC thụ lý, giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tang vật thu giữ: Xe mô tô Honda loại Wave, biển số 60F3-5315, do anh Đặng Kim S giao nộp.

Kết quả xác minh xác định: Xe mô tô Honda Wave biển số 60F3-5315 do bà Phạm Thị Anh T - sinh năm 1980, ngụ tại khu phố Z, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2010, bà T cho ông Phạm Thanh B - sinh năm 1955 (cha bà T), ngụ tại tổ X, khu phố Y, thị trấn V, huyện VC quản lý và sử dụng đến nay.

Xử lý vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC đã giao trả xe mô tô Honda Wave biển số 60F3-5315 cho ông Phạm Thanh B là người quản lý hợp pháp.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VC kết luận xe mô tô Honda Wave biển số 60F3-5315 trị giá 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện VC.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Ông Phạm Thanh B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Trượng Minh N bồi thường thiệt hại.

- Anh Đặng Kim S đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 60F3-5315 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và không có yêu cầu gì.

Anh Đặng Kim S mua chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 60F3-5315, không giấy tờ từ Trượng Minh N với giá 1.000.000 đồng, nhưng quá trình điều tra anh S không thừa nhận biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do N trộm cắp mà có. Do chưa có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của Đặng Kim S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC đã tách hành vi tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC, Trượng Minh N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSVC ngày 17/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trượng Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo

mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2024.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả xe mô tô Honda Wave biển số 60F3-5315 cho ông Phạm Thanh B là người quản lý hợp pháp.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Thống nhất quan điểm của Viện Kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đối với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo, người bào chữa có ý kiến như sau: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo bị bắt tại huyện LT, quá trình điều tra bị cáo khai nhận ra hành vi thực hiện tại thị trấn V, huyện VC nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r (tự thú), s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở lại làm công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã thực hiện, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/8/2024, Trượng Minh N lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Phạm Thanh B nên đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 60F3-5315 của ông B có giá trị 12.000.000 đồng.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Thanh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Kim S không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe mô tô Honda Wave biển số 60F3-5315 cho ông Phạm Thanh B là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Anh Đặng Kim S mua chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 60F3-5315, không giấy tờ từ bị cáo Trượng Minh N với giá 1.000.000 đồng, nhưng quá trình điều tra anh S không thừa nhận biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do N trộm cắp mà có. Do chưa có đủ tài liệu, chứng cứ chúng minh hành vi Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của Đặng Kim S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC đã tách hành vi tiếp tục điều tra xác minh làm rõ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC tiếp tục xử lý hành vi Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của Đặng Kim S theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới khung cho bị cáo là không có cơ sở, nên chỉ chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trượng Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Trượng Minh N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/8/2024.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 256/2024/HS-ST ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của Bản án số 256/2024/HS-ST ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện LT được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

2. Về án phí: Bị cáo Trượng Minh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quang Tuyến